TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HSPT
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Yên
Các thẩm phán: - Ông Nguyễn Thành Lượng
- Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Ông T do có kháng cáo của bị cáo Ông T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TP.

-*Bị cáo kháng cáo*: Ông T, sinh năm 1991, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông L (đã chết) và con bà L2, sinh năm 1969; có vợ đã ly hôn, có 02 người con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015); nghề nghiệp: Thợ xây; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 9 năm 2019, bị cáo biết nhà ông S không có ở nhà, bị cáo nảy sinh ý định vào nhà Ông S trộm cắp tài sản và rủ T2 cùng tham gia. Bị cáo dùng xe mô tô biển số 60L4 – 9377 chở T2 từ Mađaguôi đến nhà bị hại, đến nơi thấy cửa cổng không khóa, cửa nhà trước bị mất một cánh, bị cáo và T2 đến giếng nước, tháo máy bơm nước (nhãn hiệu Supper Win 1.5HP) dùng xe mô tô điều khiển chở

T2 và máy bơm nước đến tiệm điện cơ của ông C bán 200.000 đồng, khi bán máy bơm cho Ông C bị cáo nói máy bơm nước của nhà bị cáo. Tiền bán máy bơm nước bị cáo và T2 chia mỗi người 100.000 đồng, sau đó T2 đón xe về Mađaguôi. Sáng ngày hôm sau, T2 đến gặp bị cáo và rủ bị cáo vào nhà bị hại trộm cắp tài sản bán lấy tiền, bị cáo đồng ý và dùng xe mô tô biển số 60L4 – 9377 chở T2, trộm 01 máy giặt nhãn hiệu Sanyo cửa trên, loại 7kg bán cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lý lịch) đứng trước tiệm thu mua phế liệu của bà S2, xã P, huyện TP 200.000 đồng. Sau khi bán xong, quay trở lại nhà bị hại lấy thêm 01 ti vi nhãn hiệu Panasonic, 21inch (đã bị hư màn hình) và 1 cánh cửa khung sắt bọc tôn, kích thước 90cm x 220cm x 3cm, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60L4 – 9377 chở T2 và cánh cửa, ti vi đến tiệm thu mua phế liệu của Bà S2 bán cánh cửa cho người đàn ông mà bị cáo đã bán máy giặt trước đó được 90.000 đồng, sau đó chở T2 đến nhà ông T3 bán ti vi với giá 80.000 đồng, khi bán ti vi với Ông T3 bị cáo nói ti vi là của nhà bị cáo. Tổng số tiền bán tài sản ngày thứ hai là 370.000 đồng, bị cáo mua xăng 30.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo và T2 chia đôi sử dụng (bút lục số 35 đến 57, 60, 61, 64 đến 77).

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL.HĐĐGTS ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP xác định: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Supper Win 1.5HP, đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng; 01 máy giặt nhãn hiệu Sanyo cửa trên, loại 7kg, đã qua sử dụng trị giá 930.000 đồng; 01 ti vi nhãn hiệu Panasonic, 21inch, bị hư màn hình trị giá 500.000 đồng và 01 cánh cửa khung sắt bọc tôn kích thước 90cm x 220cm x 3cm, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.630.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: 01 máy bơm nước và 01 ti vi nhãn hiệu Panasonic, 21inch, bị hư màn hình đã được thu hồi trả lại bị hại ông S. Đối với 01 máy giặt, nhãn hiệu Sanyo cửa trên, loại 7kg và 01 cánh cửa khung sắt bọc tôn, kích thước 90cm x 220cm x 3cm chưa thu hồi được (bút lục 08).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận tiền của bị cáo bồi thường 600.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Cáo trạng số: 03/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 17/01/2020T Tòa án nhân dân huyện TP đã quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Ông T 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/01/2020, bị cáo Ông T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và không nặng như đơn kháng cáo bị cáo đã nêu. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tình tiết mới. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Ông T nằm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Ông T: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ông T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của bị hại ông S nhưng do muốn có tiền để tiêu xài cho mục đích riêng của bị cáo; Bị cáo Thắng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Supper Win 1.5HP, đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng; 01 máy giặt nhãn hiệu Sanyo cửa trên, loại 7kg, đã qua sử dụng trị giá 930.000 đồng; 01 ti vi nhãn hiệu Panasonic, 21inch, bị hư màn hình trị giá 500.000 đồng và 01 cánh cửa khung sắt bọc tôn kích thước 90cm x 220cm x 3cm, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.630.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ông T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173; Các Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017)là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt và nội dung kháng cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đồng thời tại cấp sơ thẩm bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, không phải là nặng như đơn kháng cáo bị cáo nêu. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào

mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó kháng cáo của bị cáo Ông T là không có cơ sở để xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị báo Ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 17/01/2020 Tòa án nhân dân huyện TP.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: Ông T 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án hình phạt tù.

Về án phí Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS tỉnh Đồng Nai
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vĩnh Yên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

Vũ Thị Thu **Nguyễn Thị Lệ Trang** **Trần Vĩnh Yên**